

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/DS-PT

Ngày: 23-02-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Tân*Các Thẩm Phán:* Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2023/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thu B, sinh năm 1972 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp A, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Tô Ngọc P, Sinh năm: 1973 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp A, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Ngọc T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp A, xã G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N là bị đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thu B trình bày: Vào năm 2021 bà có cho bà Tô Ngọc P, ông Nguyễn Văn N vay số tiền 300.000.000 đồng, cụ thể: Lần 1: Trước đó bà P có

đến cầm đồ, trị giá cầm đồ 100.000.000 đồng sau đó chuyển thành khoản tiền vay vào ngày 27/6/2021 âm lịch, lãi thỏa thuận là 3%/tháng, bà P đóng lãi được 02 tháng (tháng 7, 8/2021 âm lịch) với số tiền 6.000.000 đồng rồi ngưng đến nay. Việc vay tiền này không làm hợp đồng vay, bà chỉ ghi sổ tự theo dõi. Lần 2: Ngày 01/9/2021 âm lịch, bà P đến vay 150.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, đến nay chưa đóng lãi, bà không làm biên nhận vay. Số tiền này là bà đứng ra vay giùm của bà Dương Ngọc T, địa chỉ: Ấp A, xã G rồi đưa cho bà P. Lần 3: Ngày 03/9/2021 âm lịch, bà P vay 50.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, đến nay chưa đóng lãi, bà không làm biên nhận vay. Số tiền này là bà cũng đứng ra vay giùm của bà Dương Ngọc T rồi đưa cho bà P. Trong 03 lần vay tiền, bà đều giao tiền trực tiếp cho bà P, tại nhà của bà. Ông N không giao dịch gì với bà, khi vay bà P nói vay để làm ăn, vay lần đầu không nói thời gian thanh toán để hàng tháng đóng lãi, lần 2, 3 nói để đi chuộc sổ đất 5 – 10 ngày sẽ trả lại. Nay bà yêu cầu bà P, ông N trả lại số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tính đến thời điểm hiện tại.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tô Ngọc P, ông Nguyễn Văn N và người đại diện theo ủy quyền ông Tăng Tấn L cùng trình bày: Phía bị đơn ông N, bà P xác định là không vay tiền lần nào của bà B nên không thống nhất trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với các đoạn ghi âm, bà P xác định là không có, bà P không nói chuyện với bà B. Ngoài ra không có ý kiến trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Ngọc T trình bày: Bà là em ruột của bà B. Vào ngày 01/9/2021 âm lịch bà có cho bà B mượn số tiền 150.000.000 đồng, ngày 03/9/2023 cho bà B mượn số tiền 50.000.000 đồng. Khi cho mượn tiền bà không hỏi bà B mượn để làm gì. Đến tháng 02 năm 2022 âm lịch bà B đã trả đủ số tiền 200.000.000 đồng nêu trên. Sau này bà có nghe bà B nói mượn tiền để cho bà P, ông N mượn. Bà không có yêu cầu gì trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Dương Thu B trình bày: Do khi cho bà Tô Ngọc P vay tiền bà P nói vay tiền để trang trải làm ăn trong gia đình, bà P không có làm ăn riêng nên yêu cầu bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N phải thanh toán cho bà số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, tính từ thời điểm vay đến ngày xét xử và trừ 6.000.000 đồng bà Phương đã thanh toán lãi trong thời gian vay.

Bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N cùng trình bày: Trước đây ông bà đã nhiều lần vay tiền của bà Dương Thu B để làm ăn, buôn bán phát triển kinh tế gia đình, vay không làm biên nhận, ông bà không nhớ cụ thể từng lần, chỉ nhớ là mỗi lần vay bà Thu B có ghi sổ theo dõi nhưng đến hiện tại đã thanh toán xong tiền gốc, chỉ còn nợ bà Thu B tiền lãi nhưng không xác định được số tiền bao nhiêu. Đồng thời, bà Tô Ngọc P không thừa nhận giọng nói trong các đoạn ghi âm bà Thu B cung cấp để giám định là giọng nói của bà nên bà không đồng ý với kết luận giám định, bà yêu cầu Bộ Quốc phòng giám định lại. Bà Tô Ngọc P và ông

Nguyễn Văn N không đồng ý thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi như bà Thu B yêu cầu.

Ông Tăng Tấn L trình bày: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà P và ông N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thu B. Buộc bà Tô Ngọc P, ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Thu B số tiền 418.390.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2023 bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thu B.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N, sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Bà Dương Thu B xác định từ ngày 27/6/2021 đến ngày 03/9/2021 âm lịch bà có cho bà Tô Ngọc P vay số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay tài sản đổi bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, sau đó bà có điện thoại đòi tiền bà P thì bà có ghi âm lại. Phía bà Tô Ngọc P, ông Nguyễn Văn N thừa nhận trước đây có vay bà Thu B nhiều lần nhưng không xác định cụ thể là bao nhiêu tiền nhưng đã thanh toán xong tiền gốc, chỉ còn nợ lãi. Tuy nhiên, bà B không thừa nhận, còn bà P và ông N không có gì chứng minh cho việc đã trả xong nợ gốc.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P có nhiều lời khai không thống nhất với nhau, có lúc cho rằng không có vay tiền của bà B, có lúc lại thừa nhận vay nhưng không xác định là bao nhiêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P lại cho rằng, bà có vay tiền của bà B nhiều lần, có vay, có trả nhưng không xác định được số tiền là bao nhiêu và đã trả xong nợ gốc, còn đối với tiền lãi bà B không yêu cầu trả. Xét thấy: Tại Kết luận giám định số 4226/KL-KTHS ngày 16/8/2023 Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tiếng nói của người phụ nữ được gọi là P trong 04 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Tô Ngọc P trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra”*. Nội dung các cuộc nói chuyện được trích xuất từ file âm thanh mẫu cần giám định đã thể hiện việc bà P thừa nhận có vay và chưa thanh toán số tiền 300.000.000 đồng cho

bà Dương Thu B. Đồng thời, trong file âm thanh cũng thể hiện nội dung bà P có đề nghị bà Thu B cùng Nguyễn Thúy H, bà Nguyễn Kim C, ông Cao Hoàng L1... nhận mua căn nhà của bà P để cản trừ nợ. Mặt khác, về thời gian thì những file âm thanh trên được thực hiện vào các ngày 25/11/2021, ngày 13/12/2021, đoạn 4 ngày 06/02/2022 dương lịch và thực tế đến ngày 09/01/2022 âm lịch nhằm ngày 09/02/2022 dương lịch thì bà P, ông N đã làm thủ tục chuyển nhượng nhà ở, đất ở cho những người mà bà P đề cập trước đó trong các đoạn ghi âm nói chuyện với bà Thu B. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thu B, buộc bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi 418.390.000 đồng là có căn cứ. Từ đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông N và bà P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được Tòa án chấp nhận kháng cáo, nên bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thu B. Buộc bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Thu B số tiền 418.390.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bà Dương Thu B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Tô Ngọc P, ông Nguyễn Văn N chậm trả khoản tiền trên cho bà Thu B, thì bà P, ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Bà Tô Ngọc P, ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.736.000 đồng (tính tròn số).

- Bà Dương Thu B đã dự nộp số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0019992 ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, bà Thu B được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: Bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu 300.000 đồng, ngày 02/10/2023 bà Tô Ngọc P và ông Nguyễn Văn N đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mỗi người với số tiền 300.000 đồng tại lai thu số 0020584, 0020585 được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Minh Tấn

